

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 666/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Triệu Thị N, sinh năm 1991;

Căn cước công dân số: 001095047251 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 01/09/2021;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố N, xã C, tỉnh Thanh Hóa;

2. Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1995;

Căn cước công dân số: 001095047251 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 22/02/2022;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn T, xã P, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Triệu Thị N và anh Nguyễn Hoàng H đã đăng K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Hà Nội, số: 06/2022 ngày 25 tháng 02 năm 2022 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[2] Tại Đơn yêu cầu, Bản tự khai và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 7 năm 2026, chị Triệu Thị N và anh Nguyễn Hoàng H đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, tình cảm không còn nên thống nhất ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Công nhận chị Triệu Thị N và anh Nguyễn Hoàng H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 03/10/2020. Ly hôn, chị Triệu Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo T đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc Tòa án có quyết định khác.

Anh Nguyễn Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 7/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu và Tòa án có quyết định khác.

Anh Nguyễn Hoàng H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, mỗi bên tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ =150.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hoàng H chịu toàn bộ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số 0000921 ngày 10 tháng 7 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND KV 9 - Hà Nội;
- Phòng THADS KV 9 – Hà Nội;
- UBND xã Phúc Thọ, TP. Hà Nội (ĐKKH: 06/2022 ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại UBND xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội);
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

Nguyễn Mậu Trường